

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN LỊCH SỬ: KHỐI 7

TUẦN 18, TIẾT 36: ÔN TẬP THI HỌC KÌ 1

HOẠT ĐỘNG 1: ĐỌC TÀI LIỆU VÀ THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT: theo công văn 4040 của BGD-ĐT

- Ôn tập kiến thức từ bài 1 đến bài 15.

- Làm các bài tập.

HOẠT ĐỘNG: KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH TỰ HỌC

Học sinh làm bài tập cũng cố kiến thức:

Câu 1: Khi Mông Cổ cho sứ giả đến đưa thư đe dọa và dụ hàng vua Trần, thái độ vua Trần như thế nào?

- A. Trả lại thư ngay.
- B. Bắt giam vào ngục.
- C. Tỏ thái độ giảng hoà.
- D. Chém đầu sứ giả ngay tại chỗ.

Câu 2: Vào Đại Việt, quân Mông Cổ bị chặn đánh đầu tiên tại đâu?

- A. Chương Dương.
- B. Quy Hoá.
- C. Bình Lệ Nguyên.
- D. Các vùng trên.

Câu 3: Cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ của quân dân nhà Trần gắn liền với tên tuổi của ai?

- A. Trần Thái Tông.
- B. Trần Thủ Độ.
- C. Trần Thánh Tông.
- D. Câu a và b đúng

Câu 4: Khi quân Mông Cổ tiến vào Thăng Long, vua Trần cho quân về vùng nào?

- A. Thiên Mạc (Duy Tiên - Hà Nam).
- B. Quy Hoá (Yên Bái - Lào Cai).
- C. Đồng Bộ Đầu (bên sông Hồng, phố Hàng Than - Hà Nội).
- D. Tất cả các vùng trên.

Câu 5: Mông Cổ là nước nằm ở châu lục nào?

- A. Châu Á.
- B. Châu Âu.
- C. Châu Phi.
- D. Châu Mỹ-La tinh.

Câu 6: Đầu thế kỉ XIII, quân Mông Cổ đã làm gì?

- A. Lo phòng thủ đất nước.
- B. Mở rộng xâm lược các nước vùng lân cận.
- C. Mở rộng xâm lược khắp châu Á, châu Âu.
- D. Không phải các ý trên.

Câu 7: Năm 1257, vua Mông Cổ quyết định mở cuộc tấn công lớn vào nước nào?

- A. Đại Việt.
- B. Nam Tống - Trung Quốc.

C. Thái Lan. D. Cham-pa.

Câu 8: Tướng nào của Mông Cổ chỉ huy 3 vạn quân xâm lược Đại Việt

- A. Thoát Hoan. B. Ô Mã Nhi.
C. Hốt Tất Liệt. D. Ngột Lương Hợp Thai.

Câu 9: Ai là người cho quân đánh Cham-pa để làm bàn đạp tấn công nước Đại Việt vào thế kỉ XIII?

- A. Thoát Hoan. B. Ô Mã Nhi.
C. Ngột Lương Hợp Thai. D. Hốt Tất Liệt.

Câu 10: Năm 1283, hơn một vạn quân Nguyên cùng 300 chiếc thuyền do ai chỉ huy xâm lược Cham-pa?

- A. Thoát Hoan B. Ô Mã Nhi
C. Toa Đô. D. Hốt Tất Liệt

Câu 11: Trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ hai, ai là người tự gương cao lá cờ: “Phá cường địch, báo hoàng ân”?

- A. Trần Quốc Tuấn. B. Phạm Ngũ Lão.
C. Trần Khánh Dư. D. Trần Quốc Toản.

Câu 12: Bài “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn được viết vào thời điểm nào?

- A. Kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ nhất.
B. Kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ hai.
C. Kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ ba.
D. Cả ba thời kì trên.

Câu 14: Vua Trần mở Hội nghị Diên Hồng, mời các bậc phụ lão có uy tín trong cả nước về họp bàn cách đánh giặc. Hội nghị mở vào năm nào?

- A. 1258. B. 1285. C. 1259. D. 1295.

Câu 15: Nhân dân Thăng Long thực hiện chủ trương của vua nhà Trần như thế nào khi quân Mông Cổ vào Thăng Long?

- A. Kiên quyết chống trả để bảo vệ Thăng Long.
B. “Vườn không nhà trống”.
C. Cho người già, phụ nữ, trẻ con đi sơ tán.
D. Câu b và c đúng.

Câu 16: Quân đội nhà Trần đã mở cuộc phản công lớn đánh quân Mông Cổ tại đâu?

- A. Quy Hoá. B. Đông Bộ Đầu.
C. Chương Dương. D. Hàm Tử.

Câu 17: Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo”. Đó là câu nói của ai?

- A. Trần Quốc Tuấn. B. Trần Bình Trọng.

C. Trần Quốc Toàn.

D. Trần Thủ Độ.

Câu 18: Ngày 29 - 1 - 1258, ghi vào lịch sử chống quân Mông Cổ của dân tộc ta, đó là ngày gì?

A. Quân Mông Cổ bị đánh ở Đông Bộ Đầu.

B. Quân Mông Cổ thua trận, phải rời khỏi Thăng Long.

C. Quân Mông Cổ gặp khó khăn ở Thăng Long.

D. Quân Mông Cổ bị đánh ở Vạn Kiếp.

Câu 19: Tại Bình Lệ Nguyên, trước thế giặc mạnh, vua Trần đã có quyết định như thế nào?

A. Lui quân để bảo toàn lực lượng

B. Dâng biểu xin hàng

C. Cho sứ giả sang cầu hòa, vừa chuẩn bị lực lượng phản công

D. Dốc toàn lực phản công

Câu 20: Ai là người được giao trọng trách Quốc công tiết chế chỉ huy cuộc kháng chiến lần thứ hai chống quân xâm lược Nguyên?

A. Trần Quốc Tuấn

B. Trần Quốc Toàn

C. Trần Quang Khải

D. Trần Khánh Dư

Câu 21: Trong xã hội thời Trần tầng lớp thấp kém nhất là:

A. Thợ thủ công.

B. Nông dân.

C. Thương nhân.

D. Nô tì, nông nô.

Câu 22: Tình hình Nho giáo thời Lý như thế nào?

A. Nho giáo trở thành quốc giáo.

B. Nho giáo không phát triển.

C. Nho giáo phát triển.

D. Nho giáo bị hạn chế.

Câu 23: Tình hình Phật giáo dưới thời Trần như thế nào?

A. Thời Trần Phật giáo trở thành quốc giáo.

B. Vẫn phát triển nhưng không bằng thời Lý.

C. Nhà Trần cấm truyền bá đạo Phật.

D. Phật giáo suy yếu nhanh chóng.

Câu 24: Tình hình văn học chữ Hán và chữ Nôm dưới thời Trần như thế nào?

A. Cả văn học chữ Hán và văn học dân gian đều phát triển mạnh mẽ.

B. Văn học chữ Hán suy tàn, văn học chữ Nôm phát triển mạnh mẽ.

C. Văn học chữ Hán phát triển mạnh mẽ, văn học chữ Nôm bước đầu phát triển.

D. Cả văn học chữ Hán và văn học dân gian đều không phát triển.

Câu 25: Thầy giáo nổi tiếng nhất dưới thời Trần là: TH

A. Chu Văn An

B. Nguyễn Bình Khiêm

C. Nguyễn Đình Chiểu

D. Lê Quý Đôn

Câu 26: Thái ấp là:

- A. Ruộng đất của nông dân tự do.
- B. Phần đất đai vua ban cho quý tộc, vương hầu.
- C. Ruộng đất của địa chủ.
- D. Ruộng đất do vương hầu, quý tộc chiêu tập dân nghèo khai hoang.

Câu 27: Văn hóa, giáo dục, khoa học, nghệ thuật thời Trần phát triển hơn thời Lý vì:

- A. Nhà Trần được kế thừa các thành tựu văn hóa của các nước ĐNA.
- B. Nhân dân phấn khởi, nhà nước quan tâm phát triển kinh tế, xã hội ổn định.
- C. Nhà Trần được kế thừa các thành tựu văn hóa của các nước trên thế giới.
- D. Nhà Trần được kế thừa các thành tựu văn hóa của các nước châu Á.

Câu 28: Nguyên nhân quan trọng nhất làm cho nông nghiệp thời Trần phát triển mạnh sau chiến thắng chống xâm lược Mông Nguyên là: TH

- A. Nhà nước có chính sách khuyến khích sản xuất, mở rộng diện tích trồng trọt.
- B. Quý tộc nhà Trần tăng cường chiêu tập dân nghèo khai hoang, lập điền trang.
- C. Đất nước hòa bình.
- D. Nhân dân phấn khởi sau chiến thắng ngoại xâm.

Câu 29: Tầng lớp bị trị đông đảo nhất trong xã hội thời Trần là:

- A. Nô tì.
- B. Thợ thủ công.
- C. Nông dân tự do.
- D. Nông dân cày ruộng đất công của làng xã.

Câu 30: Biểu hiện chứng tỏ Nho giáo ngày càng phát triển ở thời Trần là:

- A. Các nhà nho được bổ nhiệm những chức vụ quan trọng trong bộ máy nhà nước.
- B. Các nhà nho được phụ trách công việc ngoại giao.
- C. Các nhà nho được nhiều bổng lộc.
- D. Các nhà nho được tham dự các buổi thiết triều.

Giáo viên hướng dẫn học sinh ghi chép:

Học sinh làm các câu hỏi vào vở theo yêu cầu gồm:

Học sinh làm bài tập.

Lưu ý: học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, trở ngại của học sinh sau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh:

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Lịch sử 7		

Chuẩn bị nội dung làm bài tập.

Học sinh chuẩn bị Ôn tập kiểm tra giữa kì

- Học sinh đọc trước bài và trả lời các câu hỏi sau:
- Ôn tập tất cả kiến thức các bài từ bài 1 đến bài 15.
- Chuẩn bị thi học kì 1.

Liên hệ giáo viên bộ môn: Nguyễn Thị Kim Loan

Môn dạy: Sử - GD&CD

Điện thoại: 0385957581